

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc D (Chàm), sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp TL, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh C và bà Phạm Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị L và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18-9-2019, chuyển tạm giam từ ngày 25-9-2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Trúc H, sinh năm 1994, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã S, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp TL, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Kim D và bà Nguyễn Thị Ngọc P; có chồng tên Nguyễn Văn G và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18-9-2019, chuyển tạm giam từ ngày 25-9-2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp TL, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; có chồng tên Phạm Quốc D và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26-7-2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp Hành án tại Trại giam An Phước thuộc Tổng cục VIII, đến ngày 04-5-2010 chấp Hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 18-9-2019, Phạm Quốc D điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Dương Trúc H theo đường mòn qua cột mốc biên giới số 104 sang Campuchia gặp một người đàn ông tên Bu, khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 03 bạch ma túy với số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, D đưa 03 bạch ma túy cho H cất giữ và điều khiển xe mô tô chở H về nhà thuộc ấp TL, xã TH, huyện Tân Châu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-177.88 đến đoạn đường tỉnh lộ 785C, thuộc ấp Tân D, xã TH, huyện Tân Châu, gặp người tên H1 (chưa rõ nhân thân) đề thỏa thuận mua bán 03 bạch ma túy vừa mua được với giá 13.000.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 70K1-017.43 mang 03 bạch ma túy đưa cho D bỏ vào túi quần chuẩn bị bán cho H1 thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tuy nhiên người mua ma túy tên H1 đã tẩu thoát.

Vào lúc 17 giờ 20 phút, ngày 18-9-2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quốc D và chỗ ở của Nguyễn Thị L (vợ của D), kết quả thu giữ trong nhà của L: 02 bạch nylon được cột kín một đầu có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra Phạm Quốc D, Dương Trúc H, Nguyễn Thị L khai nhận đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Trong các tháng 8, 9 năm 2019, tại khu vực thuộc ấp TL và ấp Tân Trung, xã TH; D và H bán ma túy cho Trần Hoàng H2, sinh năm 1988, cư trú tại ấp TC, xã TH tổng cộng 04 lần, số tiền mỗi lần 200.000 đồng.

- Trong tháng 9 năm 2019, tại khu vực thuộc ấp TL, xã TH; D và H bán ma túy cho Võ Văn M, sinh năm 1993, cư trú tại ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bán ma túy cho Lê Chí Thanh N (Trai), sinh năm 1983, cư trú tại ấp TL, xã TH, huyện Tân Châu; bán ma túy cho Nguyễn Văn L (L Tánh), sinh

năm 1988, cư trú tại ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, mỗi đối tượng 01 lần với số tiền 200.000 đồng.

- Trong tháng 9 năm 2019, tại khu vực thuộc ấp TL, xã TH; D và L bán ma túy cho Võ Văn M, sinh năm 1993, cư trú tại ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, 01 lần với số tiền 200.000 đồng

- Trong tháng 9 năm 2019, tại khu vực thuộc ấp TL, xã TH; L bán ma túy cho Lê Chí Thanh N (Trai), sinh năm 1983, cư trú tại ấp TL, xã TH, 03 lần; bán ma túy cho Nguyễn Văn L (L Tánh), sinh năm 1988, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, 02 lần và bán ma túy cho Trần Văn C (Tuấn), sinh năm 1991, ngụ ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội, 03 lần, mỗi lần bán cho các đối tượng với số tiền 200.000 đồng;

Ngoài ra Phạm Quốc D, Dương Trúc H, Nguyễn Thị L còn khai nhận đã bán ma túy cho người tên Giồng, Bé, Tú Quang, Niễn nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Quốc D, Dương Trúc H, Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai nhận Hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận giám định số 1.412/KH-KTHS ngày 20-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 bìch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) được gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 9,2529 gam;

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bìch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) được gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 1,1825 gam;

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu (ký hiệu M3) được gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,1265 gam.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Trịnh Thị Nhật Uyên, bên trong có 01 (một) bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Methamphetamine, sau giám định có khối lượng còn lại là 8,9522 gam (tám phẩy chín năm hai hai gam);

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Trịnh Thị Nhật Uyên, bên trong có 01 (một) bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine, sau giám định có khối lượng còn lại là 1,0722 gam (một phẩy không bảy hai hai gam);

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Trịnh Thị Nhật Uyên, bên trong có 01 (một) bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine, sau giám định có khối lượng còn lại là 0,0478 gam (không phẩy không bốn bảy tám gam);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, imel: 580880; 07 (bảy) cái hột quet gaz; 3.024.000 (ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn) đồng; 02 (hai) cái nỏ thủy tinh; 04 (bốn) bịch nylon được hàn kín một đầu; 07 (bảy) bịch nylon được hàn kín một đầu; 10 (mười) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) bình gaz; 01 (một) cái khò; 03 (ba) hột xí ngầu; 03 (ba) cái chén nhỏ; 02 (hai) cái nắp đầy màu đen bằng nhựa của bị cáo D;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEI: 7367490; 01 (một) chứng minh nhân dân, số 225763087 mang tên Dương Trúc H của bị cáo H ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, số IMEI 1: 40290; 03 (ba) cây kéo; 03 (ba) bịch nylông được hàn kín một đầu; 01 (một) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa; 02 (hai) bình gaz mini và 1.600.000 đồng của bị cáo L;

- 01 (một) xe mô tô Dream, biển số: 59Y1-177.88, số máy 1P5OFMG001O4O, số khung: 220699 là của Trần Hoàng H2, sinh năm 1988, cư trú tại: Ấp TC, xã TH, huyện Tân Châu làm chủ sở hữu. Do xe mô tô trên không có giấy chứng nhận đăng ký xe và không có nguồn gốc rõ ràng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Châu đã chuyển đến Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an huyện Tân Châu tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật

- 01 (Một) xe mô tô Siurus, biển số 70K1-01743, số máy 5C64-445745, số khung: 445748 là của anh Trần Văn Minh, sinh năm: 1975, cư trú tại: Ấp TL, xã TH, huyện Tân Châu đứng tên chủ sở hữu. Do anh Minh không biết H sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Châu đã trả cho anh Trần Văn Minh.

* Kê biên tài sản: Phạm Quốc D, Dương Trúc H, Nguyễn Thị L không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến Hành kê biên.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận Hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSTC ngày 31-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc D (Chàm), Dương Trúc H, Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Quốc D (Chàm), Dương Trúc H, Nguyễn Thị L về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc D (Chàm) từ 09 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Trúc H từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, của người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, của người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo D, H, L thừa nhận, từ khoảng tháng 08 đến ngày 18-9-2019, tại khu vực trên địa bàn xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Phạm Quốc D, Dương Trúc H, Nguyễn Thị L đã nhiều lần thực hiện Hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Trần Hoàng H2, Võ Văn M, Lê Chí Thanh N, Nguyễn Văn L, Trần Văn C. Trong đó, Phạm Quốc D bán 09 lần, Dương Trúc H bán 08 lần, Nguyễn Thị L bán 09 lần. Tổng số ma túy thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 9,2529 gam và số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở bị cáo L có khối lượng 1,309 gam. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Quốc D (Chàm), Dương Trúc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Quốc D, Dương Trúc H, Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải có mức án tương xứng với Hành vi các bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H khi phạm tội khi đang có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên bị cáo L có nhân thân xấu là đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không biết hối cải mà tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy cho người khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Phạm Quốc D (Chàm), Dương Trúc H, Nguyễn Thị L không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Trần Hoàng H2, Lê Chí Thanh N, Trần Văn C, Võ Văn M, Ngô Minh N, Lê Thị Xuân M, Nguyễn Văn L có Hành vi mua ma túy để sử dụng trái phép, Công an huyện Tân Châu đã ra quyết định xử phạt Hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với các lần bán ma túy cho người tên Giồng, Tú Quang, B, Niễn, H1 chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Bu là người bán ma túy cho D, H và L, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Methamphetamine, có khối lượng 8,9522 gam (tám phẩy chín năm hai hai gam); 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng là 1,0722 gam (một phẩy không bảy hai hai gam); 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine, có khối lượng là 0,0478 gam (không phẩy không bốn bảy tám gam); 07 (bảy) cái hột quạt gaz; 03 (ba) cái nỏ thủy tinh; 14 (mười bốn) bọc nylon được hàn kín một đầu; 10 (mười) đoạn ống hút nhựa; 02 (hai) bình nhựa; 01 (một) bình gaz; 01 (một) cái khò; 03 (ba) hột xì ngầu; 03 (ba) cái chén nhỏ; 02 (hai) cái nắp đậy màu đen bằng nhựa; 03 (ba) cây kéo; 02 (hai) bình gaz mini là vật cấm và công cụ không còn giá trị sử dụng.

[7.2] Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.024.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, imel: 580880 của bị cáo D; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEI: 7367490 của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, số IMEI 1: 40290 của bị cáo L, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7.3] Trả lại cho bị cáo Dương Trúc H 01 (một) chứng minh nhân dân, số 225763087 mang tên Dương Trúc H và trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 1.600.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

[7.4] Đối với xe mô tô Dream, biển số: 59Y1-177.88, số máy 1P5OFMGOO1O4O, số khung: 220699 là của Trần Hoàng H2 đứng tên chủ sở hữu. Do xe mô tô không có giấy chứng nhận đăng ký xe và không có nguồn gốc rõ ràng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Châu đã chuyển đến Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an huyện Tân Châu tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với xe mô tô Siurus, biển số 70K1-01743, số máy 5C64-445745, số khung: 445748 là của anh Trần Văn Minh đứng tên chủ sở hữu. Anh M không biết bị cáo H dùng làm phương tiện đi bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Châu đã trả anh Trần Văn M là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.5] Đối với số tiền các bị cáo thu được từ các lần bán ma túy trước cho các đối tượng Trần Hoàng H2, Lê Chí Thanh N, Trần Văn C, Võ Văn M, Ngô Minh N, Lê Thị Xuân M, Nguyễn Văn L, tổng cộng 2.600.000 đồng các bị cáo chưa nộp lại nên cần truy thu lại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc D (Chàm) 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-9-2019.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Trúc H 07 (bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-9-2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Methamphetamine, có khối lượng 8,9522 gam (tám phẩy chín năm hai hai gam); 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng là 1,0722 gam (một phẩy không bảy hai hai gam); 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký niêm phong của Giám định viên, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine, có khối lượng là 0,0478 gam (không phẩy không bốn tám gam) và 07 (bảy) cái hột quẹt gaz; 03 (ba) cái nỏ thủy tinh; 14 (mười bốn) bọc nylon được hàn kín một đầu; 10 (mười) đoạn ống hút nhựa; 02 (hai) bình nhựa; 01 (một) bình gaz; 01 (một) cái khò; 03 (ba) hột xì ngầu; 03 (ba) cái chén nhỏ; 02 (hai) cái nắp đậy màu đen bằng nhựa; 03 (ba) cây kéo; 02 (hai) bình gaz mini.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.024.000 (ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, imel: 580880; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEI: 7367490 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, số IMEI 1: 40290.

2.3. Trả lại cho bị cáo Dương Trú H 01 (một) chứng minh nhân dân, số 225763087 mang tên Dương Trú H; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

2.4. Buộc các bị cáo D, H, L liên đới nộp lại số tiền bán ma túy các lần trước ngày bị bắt quả tang là 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-11-2019 và ngày 26-11-2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Quốc D (Chàm), Dương Trú H, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Quốc D (Chàm), Dương Trú H, Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc